**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH**

**KHOA: CHÍNH TRỊ VÀ LUẬT**

**TIỂU LUẬN HP KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN**

**TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 ĐẾN HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM**

Giảng viên hướng dẫn: **ThS. Trần Thị Phương**

**MÃ HỌC PHẦN VÀ MÃ LỚP: LLCT120205\_39**

**NHÓM THỰC HIỆN: 01. Thứ 3 - tiết: 7-8**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nguyễn Trọng Tâm**  **Trần Đăng Thích**  **Nguyễn Anh Quyền**  **Công Thành** | **21149511**  **22124241**  **23147172**  **21127035** |

Sinh viên thực hiện:

*Tp. Hồ Chí Minh, tháng 07 năm 2024*

**DANH SÁCH NHÓM THAM GIA VIẾT TIỂU LUẬN**

HỌC KÌ III, NĂM HỌC: 2023-2024

**Nhóm 8A. Thứ 3 tiết 07-08**

Tên đề tài: Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN | MSSV | MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH | KÍ TÊN |
| 91 | Phạm Công Thành | 21127 | 5 |  |
| 92 | Trần Đăng Thích | 221242 | 5 |  |
| 93 | Nguyễn Anh Quyền | 231471 | 0 |  |
| 94 | Nguyễn Trọng Tâm | 211149 | 3 |  |

**Nhận xét của giảng viên:**

Hình thức: ..................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

Nội dung:.....................................................................................................................................

Tổng điểm:..................................................................................................................................

*Ngày 18 tháng 12 năm 2024*

*Giảng viên:*

*Trần Thị Phương*

MỤC LỤC

[**MỞ ĐẦU** 2](#_Toc152258627)

[1. Lý do chọn đề tài 2](#_Toc152258628)

[2. Mục đích nghiên cứu 2](#_Toc152258629)

[3. Đối tượng nghiên cứu 2](#_Toc152258630)

[4. Phương pháp nghiên cứu 2](#_Toc152258631)

[**CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN VỀ NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG**](#_Toc152258633) [**ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CUỘC CÁCH MẠNG 4.0 2**](#_Toc152258634)

[1.1. Cơ sở hình thành 2](#_Toc152258635)

[1.1.1. Khái niệm về nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội Chủ Nghĩa 2](#_Toc152258636)

[1.1.2. Quá trình hình thành nhận thức về định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. 2](#_Toc152258637)

[1.1.3. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. 2](#_Toc152258638)

[1.1.4. Các đặc trưng của nền kinh tế định hướng xã hội chủ nghĩa 2](#_Toc152258639)

[1.2. Cuộc cách mạng 4.0 2](#_Toc152258640)

[1.2.1. Cuộc cách mạng 4.0 là gì? 2](#_Toc152258641)

[1.2.2. Đặc trưng của cuộc cách mạng 4.0 2](#_Toc152258642)

[**CHƯƠNG 2: SỰ TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 ĐẾN HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG**](#_Toc152258644) [**XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM 2**](#_Toc152258645)

[2.1. Tầm quan trọng của việc tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 2](#_Toc152258646)

[2.2. Nội dung sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 2](#_Toc152258647)

[2.3. Hình thức của sự tác động từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 2](#_Toc152258648)

[2.4. Đánh giá sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 2](#_Toc152258649)

[**KẾT LUẬN 2**](#_Toc152258652)

[**TÀI LIỆU THAM KHẢO 2**](#_Toc152258653)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | CHỮ VIẾT TẮT | CHỮ VIẾT HOÀN THIỆN |
| 1 | CNXH | Chủ nghĩa Xã hội |
| 2 | XHCN | Xã hội Chủ Nghĩa |
| 3 | TLSX | Tư liệu sản xuất |
| 4 | CPTPP | Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership – CPTPP hay còn được gọi là Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương |
| 5 | EVFTA | European-Vietnam Free Trade Agreement hay được còn gọi là Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu-Việt Nam |
| 6 | RCEP | Regional Comprehensive Economic Partnership hay còn được gọi là Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực |

**PHỤ LỤC CHỮ VIẾT TẮT**

## 1. Lý do chọn đề tài

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang gây ra sự biến đổi to lớn trên khắp thế giới, và Việt Nam không nằm ngoài xu hướng này. Mặc dù Việt Nam thúc đẩy chủ trương xã hội chủ nghĩa, mà có mục tiêu tạo ra sự cân bằng giữa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội, cách mạng công nghiệp 4.0 đặt ra nhiều thách thức và cơ hội mới đối với thể chế kinh tế của quốc gia. Để hiểu rõ hơn về tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.Cách mạng công nghiệp 4.0 không chỉ mang lại sự thay đổi về công nghệ và sản xuất mà còn thúc đẩy việc suy nghĩ lại về cách mà thị trường hoạt động và cách mà xã hội sẽ hình thành trong tương lai. Đây là một thách thức lớn cho Việt Nam, một quốc gia với tôn chỉ xã hội chủ nghĩa. Việc nghiên cứu về tác động này có ý nghĩa quan trọng trong việc giúp quyết định chính sách và thể chế kinh tế phù hợp với mục tiêu của Việt Nam.

Nhóm em sẽ tập trung vào việc phân tích những tác động cụ thể của cách mạng công nghiệp 4.0 đối với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Điều này bao gồm việc xem xét cơ hội và thách thức mà cách mạng công nghiệp 4.0 đặt ra, cũng như khả năng điều chỉnh và tận dụng lợi ích từ công nghệ mới. Bằng cách làm điều này, đề tài này có thể cung cấp những bài học quý báu cho quyết định chính trị và chính sách, giúp thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xã hội của Việt Nam theo hướng phù hợp với tôn chỉ xã hội chủ nghĩa. Ngoài ra, nghiên cứu này có thể có giá trị cho nhiều quốc gia khác có thể đối mặt với cùng một thách thức trong việc cân nhắc sự kết hợp giữa công nghệ và mục tiêu xã hội trong thể chế kinh tế.

## 2. Mục đích nghiên cứu

Tìm hiểu và đưa ra khái niệm công nghiệp 4.0 và tác động của cuộc Cách mạng 4.0 đến nền kinh tế thị trường.Khái quát được kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt nam. Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.Qua đó hiểu rõ sâu hơn về cách mà cách mạng công nghiệp 4.0 ảnh hưởng đến Việt Nam, một quốc gia theo đuổi tôn chỉ xã hội chủ nghĩa. Mục tiêu của nghiên cứu này là cung cấp thông tin cụ thể và các bài học quý báu để giúp quyết định chính trị và chính sách tối ưu hóa lợi ích từ công nghệ mới mà không mất đi mục tiêu xã hội chủ nghĩa.

## 3. Đối tượng nghiên cứu

Quá trình công nghiệp 4.0 và kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Tác động của cuộc cách mạng 4.0 tới hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Nghiên cứu này tập trung vào cách mà cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ảnh hưởng đến cách thức hoạt động của thể chế kinh tế trong ngữ cảnh xã hội chủ nghĩa, và cách nó tương tác với mục tiêu và tôn chỉ xã hội của Việt Nam. Đối tượng nghiên cứu cũng có thể bao gồm các nhóm và cá nhân tham gia vào hoạt động kinh tế và chính trị ở Việt Nam, cũng như tất cả những yếu tố có liên quan đến tình hình kinh tế và xã hội của quốc gia này trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.

## 4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp luận:

Phương pháp luận của đề tài này sẽ sử dụng một kết hợp của nhiều phương pháp nghiên cứu để nắm bắt sự phức tạp của tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 đối với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đầu tiên, phương pháp nghiên cứu phân tích sẽ được sử dụng để xác định các xu hướng, ảnh hưởng và thách thức cụ thể mà cách mạng công nghiệp 4.0 đang mang lại cho Việt Nam. Phương pháp này bao gồm việc thu thập và phân tích dữ liệu thống kê, tài liệu chính trị, và cuộc phỏng vấn với các chuyên gia và quan chức có liên quan.

Tiếp theo, phương pháp nghiên cứu so sánh sẽ được áp dụng để đánh giá hiệu quả của các biện pháp và chính sách đã được thực hiện để thích nghi với cách mạng công nghiệp 4.0 trong bối cảnh xã hội chủ nghĩa. Cuối cùng, phương pháp nghiên cứu lý thuyết sẽ được sử dụng để đưa ra các khái niệm và mô hình phân tích về sự tương tác giữa công nghệ, kinh tế và xã hội trong ngữ cảnh xã hội chủ nghĩa.

Phương pháp khoa học:

Phương pháp nghiên cứu khoa học trong đề tài này sẽ dựa vào việc thu thập và phân tích dữ liệu với sự sử dụng của các công cụ và phương tiện khoa học hiện đại. Dữ liệu liên quan đến tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đối với kinh tế và xã hội của Việt Nam sẽ được thu thập thông qua cuộc điều tra, bất kỳ số liệu thống kê kinh tế cụ thể, và các tài liệu chính trị chính thống. Dữ liệu này sẽ được phân tích bằng các phương pháp thống kê và phân tích định tính.

Ngoài ra, phương pháp nghiên cứu này sẽ sử dụng mô hình hóa và mô phỏng để hiểu sâu hơn về cách mà tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 có thể lan tỏa và tương tác với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Điều này đòi hỏi sự kết hợp giữa các phương pháp lý thuyết và số học để tạo ra một cách tiếp cận toàn diện trong việc nghiên cứu tác động phức tạp của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đối với Việt Nam.

## CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN VỀ NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CUỘC CÁCH MẠNG 4.0

### 1.1. Cơ sở hình thành

Công nghiệp 4.0 được hiểu là cuộc cách mạng về công nghiệp lần thứ. Công nghiệp này được trọng tâm vào công nghệ kỹ thuật số và tạo nên một sức mạnh, diện mạo khác biệt, mới mẻ với sự liên kết về Internet trợ giúp, với các hệ thống vật lý không gian mạng thì việc dữ liệu được truy cập thời gian thực. Sự tiếp cận bao quát cho sản xuất về ngành công nghiệp 4.0. Sự kết nối và cho phép truy cập của kỹ thuật số và hợp tác mốt cách tốt hơn nhiều bộ phận, nhiều khía cạnh. Công nghiệp 4.0 chuyển quyền kiểm soát cho các chủ doanh nghiệp để đẩy mạnh năng suất, hoàn thiện quy trình và tang trưởng nhanh.

### 1.1.1. Khái niệm về nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa

Kinh tế thị trường là sản phẩm của văn minh nhân loại. Kinh tế thị trường phát triển qua nhiều giai đoạn với nhiều mô hình khác nhau. Ứng với từng giai đoạn phát triển của từng quốc gia sẽ có nền kinh tế thị trường cụ thể phù hợp với nhiều điều kiện của quốc gia đó. Nền kinh tế thị trường của một quốc gia luôn có những đặc trưng quan trọng thể hiện được các yếu tố như lịch sử phát triển, bản chất nền kinh tế và chính trị xã hội của đất nước, dân tộc đó. Và nền kinh tế thị trường mang đặc thù phát triển của Việt Nam là “nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một phát hiện độc đáo của Đảng Cộng sản Việt Nam, kế thừa đường lối, tư duy, lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong đó nền kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa là một khối thống nhất, gắn liền và không bao giờ tách rời nhau. Và đây chính là mô hình phát triển tổng quát của nền kinh tế Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa là một phát hiện mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường, được đúc góp vào bảo tàng lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin. Theo đó kinh tế thị trường được hiểu như sau: “Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế vận hành theo các quy luật của thị trường, đồng thời góp phần hướng tới từng bước xác lập một xã hội mà ở đó dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; có sự điều tiết của Nhà nước do Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền lãnh đạo.” Nền tinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa là kết tinh trí tuệ và sự sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, có ý nghĩa thực tiễn và thể hiện rõ được ý chí và nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân ta về phát triển đất nước toàn diện.

### 1.1.2. Quá trình hình thành nhận thức về định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ra đời trong thời gian hình thành và phát triển nhận thức của Đảng về xã hội chủ nghĩa và còn đường tiến lên xã hội chủ nghĩa. Quá độ lên xã hội chủ nghĩa đi kèm với những thay đổi lớn về cơ cấu xã hội, kinh tế và chính trị. Do đó nên kinh tế thị trường được hình thành khi Việt Nam quá độ lên xã hội chủ nghĩa. Chuyển sang nền kinh tế có sự can thiệp của nhà nước.

Quá trình hình thành lý luận và tư duy về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trải qua ba nấc thang nhận thức, ứng với ba giai đoạn phát triển kinh tế.

Đầu tiên là giai đoạn trước Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986): Do tính kém hiệu quả của nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp. Trong thời kỳ cuối thập niên 70 đến thập niên 80 khủng hoảng bao trùm cả chính trị và kinh tế. Kinh tế Việt Nam lúc đó rơi vào tình trạng khủng hoảng, thâm hụt, khan hiếm hàng hóa, lương thực, thực phẩm, chỉ số lạm phát tăng cao. Do đó cần có sự thay đổi về vấn đề về mô hình kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường. Bước đầu là thừa nhận thị trường là công cụ bổ sung cho kế hoạch, chủ yếu để tổ chức hoạt động kinh doanh ở cấp vi mô. Thực chất sự thừa nhận đó đã coi thị trường không còn đối lập với CNXH và có thể chấp nhận được trong quá trình xây dựng CNXH - đó là sự thay đổi khởi đầu về tư duy trên lĩnh vực kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Những thay đổi đó được thể hiện qua Hội nghị lần 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV (8/1979) với quan điểm “làm cho sản xuất bung ra”. Có thể coi đây là một bước đột phá vượt qua những rào cản ban đầu trong việc thay đổi tư duy trong lĩnh vực kinh tế, đồng thời kích thích sức mạnh sản xuất để thúc đẩy sự phát triển. Tiếp đó là hội nghị Trung ương lần thứ tám (6-1985) có sự đột phá về giá, lương, tiền, dứt khoát về loại bỏ cơ chế quản lý bao cấp, loại bỏ hình thức tem phiếu, và thực hiện việc trả lương bằng tiền. Cùng với kết luận của Bộ Chính trị (20 - 9 - 1986) về việc thay đổi cơ cấu kinh tế và chính sách kinh tế nhiều thành phần đã gây ra sự thay đổi trong hình thức tổ chức, quản lý, và hoạt động kinh doanh. Đồng thời loại bỏ cơ chế "xin-cho" và chuyển đổi mạnh mẽ sang hệ thống hạch toán kinh tế, tập trung vào việc giảm thiểu lỗ lãi. Những bước đổi mới trên chính là những biểu hiện rõ nhất cho bước đầu hình thành tư duy lý luận về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Thứ hai là giai đoạn xây dựng cơ bản nền móng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN (1986-2001) là giai đoạn đổi mới mạnh mẽ về cấu trúc và cơ chế hoạt động của nền kinh tế, trong đó chủ trương là xóa bỏ cơ chế kế hoạch hóa tập trung bao cấp, phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành trên cơ chế thị trường trong đó có sự chi phối, quản lý điều hành của Nhà nước dưới sự giám sát của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12-1986) đã đưa ra hướng xây dựng nhằm đổi mới toàn diện đất nước. Về kinh tế Đại hội thừa sự tồn tại khách quan của sản xuất hàng hóa thị trường, phế phán triệt để cơ chế tập trung quan liêu bao cấp và khảng định chuyển sang hạch toán kinh doanh.

Cuối cùng là giai đoạn phát triển hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từ 2001 đến nay. Trong Đại hội IX của Đảng (4/2001) đã chính thức đưa ra khái niệm kinh tế thị trường định hướng XHCN “Đảng và Nhà nước ta chủ trương thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; đó chính là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”[[1]](#footnote-1) . Đây là kết quả của quá trình 15 năm đổi mới tư duy và thực tiễn ở nước ta, được đúc kết lại trên cơ sở kiểm điểm, đánh giá và rút ra các bài học lớn tại các kỳ Đại hội Đảng.

### 1.1.3. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Việc phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam là tất yếu do những lý do sau:

Thứ nhất là do phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là phù hợp với xu hướng phát triển khách quan của Việt Nam trong bối cảnh thế giới hiện nay.

Như ta đã biết nền kinh tế thị trường bản chất là nền kinh tế hàng hóa phát triển ở trình độ cao. Khi hội tụ đủ các điều kiện cho sự tồn tại và phát triển nền kinh tế hàng hóa hình thành, khi nền kinh tế hàng hóa được hình thành và phát triển kèm theo những quy luật tất yếu sẽ tạo nên nền kinh tế thị trường. Đó là tính tất yếu. Nhìn lại lịch sử Việt Nam, nước ta vốn đã có nền kinh tế hàng hóa phát triển theo từng giai đoạn từ rất lâu, từ thời phong kiến đến thời kì Pháp thuộc rồi đến thời kì chống Mĩ. Do đã có nền kinh tế hàng hóa kết hợp với những điều kiện đa dạng thúc đẩy phát triển nền kinh tế hàng hóa như: Thị trường cung-cầu, và thị trường lao động lớn; Vị trí địa lý nằm ở cửa ngõ khu vực Đông Nam Á, là nơi giao lưu của các nền kinh tế; Tài nguyên thiên nhiên dồi dào;... Nên việc hình thành kinh tế thị trường là tất yếu khách quan.

Như ta đã biết nền kinh tế thị trường ở mỗi hình thái kinh tế - xã hội cụ thể sẽ phải chịu sự chi phối của các quan hệ sản xuất thống trị hay nói cách khác nó sẽ phát triển theo định hướng của nhà nước thống trị trong xã hội đó. Trong lịch sử đã có kinh tế hàng hóa đơn giản như chiếm hữu nô lệ và phong kiến hay kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. Như nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa được xem là phương tiện, công cụ giúp phát triển kinh tế của các nước tư bản chủ nghĩa, phù hợp với quyền lợi của giai cấp thống trị, tức là giai cấp tư sản. Tuy nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa đã đạt tới giai đoạn cao và phát triển phồn thịnh ở các nước tư bản phát triển, nhưng trong lòng xã hội tư bản luôn tồn tại những mâu thuẫn không thể khắc phục được. Nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa luôn có xu hướng tự phủ định, tự tiến hóa nhằm tạo ra một cuộc cách mãng xã hội chủ nghĩa. Với ý nghĩa đó Việt Nam không phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa mà quá độ lên xã hội chủ nghĩa và lựa chọn đi theo mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đây là sự lựa chọn hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh của Việt Nam, phù hợp với xu hướng thời đại, đúng với lý tưởng phát triển của dân tộc, của đất nước “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Hai là, do tính ưu việt của kinh tế thị trường trong thúc đẩy phát triển Việt Nam theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có tính ưu việt trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế. Nền kinh tế thị trường là nền kinh tế hàng hóa phát triển cao, ở đó mọi quan hệ sản xuất và trao đổi đều được thông qua thị trường. Do đó phát triển kinh tế thị trường có nhiều ưu việt hơn so với mô hình kinh tế phi thị trường. Các quy luật cung cầu, cạnh tranh của nên kinh tế thị trường giúp phân bổ nguồn lực hiệu quả, kích thích tiến bộ kỹ thuật – công nghệ, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất. Căn cứ vào các ưu việt, ta thấy nền kinh tế trị thường định hướng xã hội chủ nghĩa hoàn toàn phù hợp với mục tiêu, tư tưởng của chủ nghĩa xã hội. Do đó Việt Nam đã phát triển theo nền kinh tế thị trường nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, hiệu quả và thực hiện các mục tiêu của chủ nghĩa xã hội: “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Nền kinh tế thị trường được xem là công cụ thực hiện mục tiêu của xã hội nghĩa, tuy nhiên nền kinh tế thị trường vẫn luôn tiềm ẩn những khuyết điểm của thị trường. Ví dụ vấn đề về độc quyền, môi trường, cạnh tranh không lành mạnh, hàng giả, hàng nhái,...Do đó cần phải có sự can thiệp của nhà nước trong việc quản lí nhằm đảm bảo những thất bại ở mức thấp nhất.

Ba là, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với nguyện vọng mong muốn dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh của người dân Việt Nam.

Nhà nước Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa được thành năm 1945 từ cuộc cách mạng vô sản, cuộc cách mạng do nhân dân thực hiện. Do đó nhà nước Việt Nam là nhà nước do dân và vì dân. Khác với cách mạng tư sản ở các nước tư bản chủ nghĩa do giai cấp tư sản thực hiện, đảm bảo quyền lực cho giai cấp thống trị, hay chính là giai cấp tư sản. Với đặc điểm và bản chất của nhà nước Việt Nam, lựa chọn theo nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là hoàn toàn phù hợp với nước ta, phù hợp với ý chí nguyện vọng của toàn dân về một xã hội “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa sẽ loại bỏ tính tự cung, tự cấp, lạc hậu của nên kinh tế; đẩy mạnh phân công lao động xã hội; phát triển ngành nghề, tạo công ăn việc làm người dân; thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất phát triển mạnh mẽ; khuyến khích ứng dụng công nghệ mới đảm bảo tăng năng suất lao động, tăng số lượng, chất lượng và sự đa dạng, phong phú của hàng hóa, dịch vụ góp phần cải thiện đời sống của nhân dân việt nam. Nền kinh tế thị trường mang lợi ích hoàn toàn phù hợp với khát vọng của nhân dân Việt Nam.

### 1.1.4. Các đặc trưng của nền kinh tế định hướng xã hội chủ nghĩa

Về mục tiêu:

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hướng tới phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; nhằm nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân, từng bước xây dựng quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp với tình độ của lực lượng sản xuất và thực hiện được lý tưởng “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Về quan hệ sở hữu và thành phần kinh tế:

Quan hệ sở hữu được hiểu là quan hệ giữa người với người trong quá trình chiếm hữu các của cải vật chất trong một chế độ xã hội nhất định. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội có hai loại hình sở hữu: Sở hữu tư nhân và sở hữu công cộng. Loại hình sở hữu tư nhân bao gồm sỡ hữu cá thể, tiểu chủ và sở hữu tư bản tư nhân. Còn sở hữu công cộng bao gồm sở hữu nhà nước và sở hữu tập thể. Hai loại hình sở hữu tư nhân và sở hữu công cộng đan xen với nhau tạo thành hình thức sở hữu hỗn hợp ( vừa có sỡ hữu tư nhân và sở hữu nhà nước). Việc xác định rõ hình thức sở hữu tư liệu sản xuất là cơ sở để xây dựng thành phần kinh tế, thành phần kinh tế là biểu hiện bên ngoài của quan hệ sở hữu.

Do nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa gồm nhiều quan hệ sở hữu. Nên sẽ có nhiều thành phần kinh tế. Trong đó mỗi loại thành phần kinh tế biểu hiện một quan hệ sở hữu cụ thể. Nếu là hình thức sở hữu nhà nước thì sẽ có thành phần kinh tế nhà nước như: doanh nghiệp nhà nước, tổng công ty nhà nước, xí nghiệp quốc doanh,...Về hình thức sở hữu tập thể sẽ có thành phần kinh tế tập thể, về sở hữu tư nhân thì sẽ có thành phần kinh tế tư nhân như: công ty tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, về hình thức sở hữu hỗn hợp thì có sẽ có doanh nghiệp liên doanh, liên kết Nhà nước – tư nhân, cả nhà nước và tư nhân đều sở hữu cổ phần.

Về vai trò, nền kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đầu tàu dẫn dắt nền kinh tế. Kinh tế tư nhân giữ vai trò là động lực quan trọng cho phát triển kinh tế. Kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và kinh tế tập thể cấu thành nền kinh tế quốc dân, các nên kinh tế đều độc lập, bình đẳng trước pháp luật, có quyền cùng hợp tác, phát triển và được cạnh tranh lành mạnh.

Nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa có các thành phần kinh tế giống với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, nhưng điểm khác biệt là thành phần kinh tế chủ đạo, động lực làm mũi nhón giúp nền kinh tế của tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ là thành phần kinh tế thành phần tư nhân. Khác nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là lấy thành phần kinh tế nhà nước làm động lực, chủ đạo dẫn dắt nên kinh tế.

Quan hệ quản lý nền kinh tế:

Nên kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam có sự can thiệp của nhà nước trong quản lý nhằm khắc phục, hạn chế khuyết điểm, khắc phục những hạn chế khuyết tật của thị trường và điều hướng thị trường theo mục tiêu, kế hoạch của nhà nước. Sự quản lý, can thiệp này có thể thực hiện bằng công cụ quy định của pháp luật hoặc bằng các thực thể điều tiết như doanh nghiệp nhà nước. Sự can thiệp này không áp đặt, cực đoan luôn tuân theo các quy luật khách quan của thị trường.

Sự khác biệt ở Việt Nam với các nước tư bản chủ nghĩa về quan hệ quản lý là bản chất Nhà nước Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là nhà nước của dân do dân và vì dân đặt lợi ích của nhân dân lên hàng đầu, được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản. Còn ở một số quốc gia tư bản chủ nghĩa đó là sự quản lý của nhà nước tư bản chủ nghĩa và đặt lợi ích của giai cấp cầm quyền, thống trị lên hàng đầu.

Quan hệ phân phối:

Kinh tế thị trường hướng tới xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam nhằm đảm bảo phân phối công bằng các yếu tố sản xuất, tiếp cận và sử dụng cơ hội phát triển cho tất cả các chủ thể kinh tế (phân phối đầu vào). Mục tiêu của hệ thống này là xây dựng một xã hội nơi mà mọi người đều có cơ hội tiến lên với sự giàu có.

Quan hệ phân phối trong môi trường này đang bị chi phối và quyết định bởi quan hệ sở hữu về tài sản và lao động (TLSX). Trong nền kinh tế thị trường, với sự đa dạng của các hình thức sở hữu, quá trình này sẽ thích ứng và tạo ra các mô hình phân phối khác nhau. Phân phối có thể dựa trên kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, mức đóng góp vốn, cũng như các nguồn lực khác, thông qua hệ thống an sinh xã hội và các chính sách phúc lợi xã hội.

Quan hệ giữa gán tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội:

Nền kinh tế thị trường hướng tới xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam cần thiết phải kết hợp tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội. Đặc biệt sự phát triển kinh tế không thể tách rời với phát triển văn hóa và xã hội; việc tiến bộ và thực hiện công bằng xã hội phải được thực hiện ngay trong từng chính sách, chiến lược, kế hoạch, và từng giai đoạn phát triển của kinh tế thị trường. Đây là đặc điểm cơ bản, một đặc tính quan trọng định hình xã hội chủ nghĩa trong hệ thống kinh tế thị trường tại Việt Nam.

Tiến bộ và công bằng xã hội không chỉ là điều kiện quan trọng để đảm bảo sự phát triển bền vững của nền kinh tế, mà còn là mục tiêu phản ánh bản chất lý tưởng của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam thứ mà chúng ta cần thực hiện từng bước trong quá trình chuyển đổi lên chủ nghĩa xã hội. Trong hệ thống kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, việc giải quyết vấn đề công bằng xã hội không chỉ là biện pháp để duy trì sự tăng trưởng ổn định và bền vững, mà còn là mục tiêu mà chúng ta cần thực hiện.

Vì vậy, ở mọi giai đoạn, mỗi chính sách kinh tế phải hướng đến mục tiêu phát triển xã hội và mỗi chính sách xã hội cũng phải đóng góp vào động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Việc đầu tư vào các vấn đề xã hội như giáo dục, văn hóa, y tế, thể dục, và thể thao không chỉ là đầu tư cho sự phát triển bền vững mà còn là cách nhìn nhận về sự liên kết chặt chẽ giữa các khía cạnh của xã hội và kinh tế.

### 1.2. Cuộc cách mạng 4.0

### 1.2.1. Cuộc cách mạng 4.0 là gì?

Để hiểu một cách khái quát về cuộc các mạng công nghiệp lần thứ tư, ta hãy xem lại các cuộc cách mạng công nghiệp thế giới đã từng trải qua. Đầu tiên là cuộc các mạng công nghiệp lần thứ nhất, với sự ra đời của máy móc cơ khí hoạt động bằng hơi nước đã thay thế lao động chân tay, qua đó nâng cao sản xuất, tăng lượng sản phẩm. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai là về sản xuất bằng các máy móc thiết bị hoạt động bằng điện năng. Tiếp đó là cuộc các mạng công nghiệp lần thứ ba, với sự ra đời của công nghệ thông tin, sử dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hóa sản xuất, cuộc cách mạng này thường được gọi là cuộc cách mạng máy tính hay cách mạng số.

Cuối cùng là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực chất cuộc các mạng công nghiệp lần thứ tư là cuộc các mạng ư phát triển từ cuộc cách mạng lần thứ ba, là cuộc cách mạng kết hợp các công nghệ lại với nhau, làm mờ ranh giới giữa vật lý, kỹ thuật số và sinh học. Hay nói một cách dễ hiểu cuộc cách mạng lần thứ tư là cuộc cách mạng tích hợp tất cả các công nghệ thông minh để tối ưu hóa, tự động hóa quy trình và phương thức sản xuất, kinh doanh.

Điển hình như việc chúng ta đặt thức ăn, xe Grab hay mua sắm trực tuyến thông quá các thiết bị như máy tính, điện thoại thông minh rất dễ dàng. Sự ra đời của trí tuệ nhân tạo AI hỗ trợ con người trong cuộc sống như Chat GPT, Siri,...

### 1.2.2. Đặc trưng của cuộc cách mạng 4.0

Đặc trưng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 được thể hiện ở 3 điểm chính:

Sự kết hợp giữa các hệ thống ảo và thực tế: Đây là một xu hướng tích hợp giữa hệ thống ảo và thực tế, kết nối vạn vật thông qua Internet of Things (IoT) và sử dụng các hệ thống kết nối dựa trên Internet of Services (IoS). Thông qua khả năng liên kết qua thiết bị di động và truy cập vào kho lưu trữ dữ liệu khổng lồ, khả năng xử lý thông tin sẽ được gia tăng thông qua những tiến bộ công nghệ đột phá trong nhiều lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, robot học, xe tự hành, in 3D, công nghệ nano, sinh học, khoa học vật liệu, lưu trữ năng lượng, và tính toán lượng tử.

Có quy mô và tốc độ phát triển nhanh chóng. Nếu các cuộc cách mạng công nghiệp trước diễn ra với tốc độ tăng dần đều, thì cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra với tốc độ tăng nhanh chóng theo cấp số nhân. Dưới tác động của những tiến bộ công nghệ đột phá, diễn ra trên nhiều lĩnh vực với tốc độ nhanh chóng và sự tương tác rộng rãi, chúng ta đang chứng kiến sự hình thành của một thế giới ngày càng số hóa, tự động hóa và hoạt động một cách thông minh và hiệu quả hơn.

Có tác động mạnh mẽ đến thế giới đương đại. Sự ảnh hưởng của cách mạng công nghiệp 4.0 và những tiến bộ công nghệ diễn ra không chỉ tại một mức độ cụ thể mà còn lan tỏa sâu rộng trên khắp các lĩnh vực, bao gồm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng và an ninh. Tác động này không chỉ diễn ra ở một quy mô cụ thể mà còn ảnh hưởng tới mức toàn cầu, châu lục, khu vực và thậm chí ở mức quốc gia, tạo ra sự thay đổi đáng kể và thách thức lớn đối với mọi quốc gia và cộng đồng trên khắp thế giới.

Sự phát triển của cách mạng công nghiệp 4.0 dựa trên ba trụ cột chính:

Nguồn dữ liệu lớn (big data): dữ liệu lớn được thể hiện qua ba phương diện quan trọng, tạo nên một phạm vi thông tin vô cùng phong phú và đa dạng. Đầu tiên, từ phía thời gian, dữ liệu lớn không chỉ bao gồm thông tin thu thập từ nhiều nguồn và trong nhiều khoảng thời gian khác nhau, mà còn tạo ra một lịch sử dữ liệu chi tiết, mang theo sự phát triển và biến đổi của thông tin theo thời gian. Thứ hai, ở phía không gian, dữ liệu lớn được tổng hợp từ nhiều vị trí vật lý khác nhau trên toàn cầu, thu thập thông tin từ cảm biến, thiết bị, và hệ thống trải rộng ra nhiều địa điểm khác nhau, tạo ra sự đa dạng không gian của dữ liệu. Cuối cùng, với phía đối tượng, dữ liệu lớn bao gồm thông tin liên quan đến nhiều thực thể và đối tượng khác nhau, từ cá nhân, tổ chức, sản phẩm, dự án cho đến các khía cạnh khác của cuộc sống và công việc, tạo nên một phạm vi đa dạng và đa chiều trong nội dung dữ liệu.

Trí tuệ nhân tạo (AI): Trí tuệ nhân tạo là một trong những công nghệ tiên tiến nhất của cách mạng công nghiệp 4.0. AI được thể hiện trên nhiều khía cạnh khác nhau, từ tự động hóa các quy trình sản xuất, vận hành, kinh doanh, dịch vụ,... đến đưa ra những quyết định và dự đoán chính xác. Tuy nhiên, mặc dù được thể hiện trên nhiều khía cạnh khác nhau nhưng AI vẫn tập trung chủ yếu vào robot và camera nhận diện thông minh.

Internet kết nối vạn vật: Internet hiện nay đã trở thành một một lực lượng vật chất quan trọng, không chỉ dùng để kết nối con người với con người, con người với vật thể, mà còn dùng để tạo sự liên kết giữa các thiết bị và máy móc, cho phép chúng tương tác thông qua các công cụ hiện đại như email, trang web, điện thoại thông minh, thiết bị điện tử, và các thiết bị số hóa. Internet đã biến thành một mạng lưới phức tạp và toàn cầu, tạo điều kiện cho máy móc và thiết bị giao tiếp, chia sẻ thông tin, và làm cho thế giới xung quanh trở nên kết nối hơn bao giờ hết.

## CHƯƠNG 2: SỰ TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 ĐẾN HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

### 2.1. Tầm quan trọng của việc tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Việt Nam được coi là một trong những quốc gia có khả năng tương đối tốt trong việc thích ứng với Cách mạng công nghiệp 4.0. Điều này là kết quả đến từ việc không ngừng chủ động tạo dựng môi trường phát triển công nghệ với nguồn nhân lực chất lượng cao về ngành công nghệ. Đây là điều kiện thuận lợi để Việt Nam chủ động khai thác các cơ hội mà cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại. Trong thời gian gần đây, tỷ lệ sử dụng các thành quả của Cách mạng công nghiệp 4.0 ở Việt Nam đã tăng lên, với nhiều sản phẩm công nghệ được áp dụng trong các ngành và lĩnh vực khác nhau. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển, Cách mạng công nghiệp 4.0 cũng đưa ra nhiều thách thức về bảo đảm an ninh và chính trị. Việc tham gia Internet của các cơ quan chính phủ, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân ngày càng tăng, làm cho họ trở thành mục tiêu của các cuộc tấn công mạng. Tình hình này không chỉ đặt ra thách thức về an ninh cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp, mà còn tiềm ẩn các hoạt động lợi dụng không gian mạng để thúc đẩy các hoạt động xấu, phát tán thông tin sai lệch nhằm tiến hành các hoạt động khủng bố, tuyên truyền chống phá chế độ. Tất cả những thách thức này đặt ra một sự quan tâm lớn đối với vấn đề ổn định chính trị và an ninh tại Việt Nam trong hoàn cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 diễn ra nhanh chóng.

Tác động tới kinh tế:

Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang mở ra nhiều cơ hội hứa hẹn cho các quốc gia trong khu vực, đặc biệt là các nước đang phát triển như Việt Nam. Nhờ vào tiềm năng to lớn của việc chuyển đổi số và những cải thiện đáng kể trong các trụ cột quan trọng để tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, như hạ tầng công nghệ thông tin, nguồn nhân lực chất lượng cao và thể chế. Việt Nam có cơ hội tận dụng tối đa những cơ hội mà Cách mạng công nghiệp 4.0 đem lại, tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều lĩnh vực như thương mại điện tử, du lịch, công nghệ thông tin, tài chính - ngân hàng, giáo dục, y tế, và chính phủ điện tử.

Trong bối cảnh Việt Nam đang tích cực tham gia vào nền kinh tế toàn cầu thông qua việc ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, quy mô lớn và chất lượng cao, như Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Liên minh Châu Âu - Việt Nam (EVFTA) mở ra cơ hội tiếp cận những đổi mới công nghệ sản xuất, từ đó giúp Việt Nam tham gia một cách hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu. Điều này cung cấp nền tảng để quốc gia có thể tái cơ cấu mô hình tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động và giúp thu hẹp khoảng cách phát triển với các quốc gia trong khu vực và trên toàn cầu. Theo các dự báo, đến năm 2030, cuộc Cách mạng Công nghiệp thứ tư có thể thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Việt Nam từ 28,5 tỷ USD lên đến 62,1 tỷ USD, tương đương với 7% - 16% GDP.

Tuy nhiên, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 cũng đặt ra áp lực lớn đối với một số ngành và lĩnh vực, như năng lượng, công nghiệp chế tạo, dệt may, điện tử,… trong tương lai ngắn hạn. Một số chuyên gia kinh tế cho rằng, trong khi thế giới đang tiến vào cuộc Cách mạng công nghiệp4.0, Việt Nam vẫn đang ở giai đoạn tương ứng với Cách mạng công nghệ lần thứ hai với công nghệ kém phát triển, sự thâm dụng lao động và tham gia chủ yếu vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu ở các công đoạn đơn giản, giá trị gia tăng thấp như gia công và lắp ráp.

Tác động tới xã hội:

Đối với Việt Nam, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang đặt ra một loạt thách thức đối với nhiều ngành công nghiệp đặc biệt là dệt may và giày dép. Thống kê cho thấy rằng có 86% lao động trong các ngành này đang đối diện với nguy cơ mất việc làm dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Đáng chú ý, ngành dệt may và giày dép đang là nguồn cung cấp việc làm cho một lượng lớn lao động, với hơn 2,3 triệu người trong ngành dệt may và gần 0,98 triệu người trong ngành giày dép. Trong số này, nhiều lao động có trình độ kỹ thuật thấp, và một phần lớn đã vào độ tuổi trung niên hoặc trên 36 tuổi.

Có thể thấy rằng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã mở ra nhiều cơ hội cho các quốc gia, đặc biệt là trong khu vực Đông Nam Á như Việt Nam, thông qua việc chuyển đổi kinh tế số để rút ngắn khoảng cách phát triển. Tuy nhiên, việc này cũng đồng nghĩa với việc đặt ra một loạt thách thức, đặc biệt là khi Việt Nam đang tiến hành quá trình hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Vì vậy, việc lựa chọn con đường phát triển phù hợp và đảm bảo tính bền vững là điều quan trọng để tận dụng cơ hội và đối phó với những thách thức mà cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại.

### 2.2. Nội dung sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Thứ nhất, Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang thay đổi mô hình tăng trưởng và quy trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Điều này đặt ra nhu cầu ngày càng cao hơn về việc tái cấu trúc các ngành công nghiệp và định hình lại chiến lược đầu tư. Hiện tại, tăng trưởng khu vực dựa nhiều vào việc khai thác tài nguyên, sử dụng nhiều lao động, và chưa thực sự thúc đẩy sự chuyển giao công nghệ. Đầu tư nước ngoài hiện đang tập trung vào các ngành sản xuất với công nghệ thấp, sử dụng lao động giá rẻ, tuy nhiên, điều này có thể mang lại cơ hội cho Việt Nam.

Thứ hai, Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang tạo ra sự biến đổi đáng kể trong các ngành công nghiệp sản xuất chủ đạo của Việt Nam. Các ngành như chế biến thực phẩm, sản xuất thiết bị điện tử, máy tính, thiết bị viễn thông, và dệt may đang đối diện với sự tác động mạnh mẽ đến từ Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Điều này bởi vì những ngành này sử dụng một lượng lớn lao động và sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng thấp, gây ra sự chậm trễ trong tăng trưởng giá trị gia tăng trong sản xuất công nghiệp. Đây là một trong những cản trở lớn đối với phát triển công nghiệp khi Việt Nam cần từng bước chuyên dịch sang các ngành công nghệ cao sản xuất sản phẩm có giá trị tăng cao. Trong thời gian tới, Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ có ảnh hưởng lớn đối với cách tổ chức sản xuất trong các ngành công nghiệp quan trọng của Việt Nam. Do đó, năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, có giới hạn về khả năng đầu tư và cập nhật công nghệ, cũng như khả năng thích nghi nhanh với biến đổi thị trường, đang đối diện với áp lực tăng lên đáng kể.

Thứ ba, Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ gây ra thay đổi và dịch chuyển trong cơ cấu sản phẩm và cơ cấu thị trường xuất nhập khẩu của Việt Nam. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang tác động nhanh chóng và thay đổi cách thức kinh doanh cả trên thị trường nội địa và trong hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu. Sự bùng nổ của nền tảng toàn cầu và mô hình kinh doanh mới trong một thế giới phẳng sẽ dẫn đến sự thay đổi đáng kể trong tổ chức và văn hóa doanh nghiệp.

Thứ tư, Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 làm thay đổi tính chất của lao động và việc làm tại Việt Nam. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ tác động mạnh mẽ đến lao động và việc làm, đồng thời biến đổi bản chất của lao động trong việc tạo ra giá trị sản phẩm. Sẽ xuất hiện nhiều công việc mới với yêu cầu khác biệt và trong môi trường làm việc hoặc cách tổ chức không còn giống như hiện tại.

Thứ năm, sự xuất hiện của các mô hình sản xuất và kinh doanh mới. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 cho phép thay thế nguồn vốn tài chính bằng nguồn tri thức và trí tuệ, tạo ra cơ hội đầu tư và phát triển mạnh mẽ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Mức đầu tư ban đầu cho khởi nghiệp có thể không lớn, nhưng có tiềm năng mang lại lợi nhuận cao. Sự phát triển của Internet of Things (IoT) cho phép các doanh nghiệp tiếp cận và theo dõi hiệu suất của họ trong thời gian thực. Do đó, với Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, việc khởi nghiệp trở nên dễ dàng hơn, đòi hỏi ít vốn đầu tư ban đầu, nhưng có tiềm năng sinh lợi lớn trong thời gian ngắn hơn.

Thứ sáu, xuất hiện nhiều hình thức hoạt động thương mại mới. Các phương thức kinh doanh thương mại mới như thương mại điện tử, thanh toán điện tử, và giao dịch điện tử đang thay đổi hoặc thậm chí thay thế hoàn toàn các hoạt động kinh doanh truyền thống. Thị trường thương mại điện tử đang mở rộng và tiến bộ với các mô hình thương mại điện tử ngày càng đa dạng. Các chuỗi cung ứng truyền thống, với sự hỗ trợ của sức mạnh số hóa và công nghệ thông tin, đang tiến hóa thành chuỗi cung ứng thông minh, mang lại hiệu suất tốt cho nền kinh tế số hóa tổng thể và thương mại điện tử cụ thể. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang giảm đáng kể chi phí trong các khía cạnh của giao dịch, vận chuyển và làm giảm giá bán sản phẩm và dịch vụ, đồng thời giảm chi phí trong quá trình lưu thông và phân phối sản phẩm.

### 2.3. Hình thức của sự tác động từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Hình thức của sự tác động từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Namcó thể được phân loại theo ba tiêu chí sau:

Theo mức độ: Sự tác động có thể là trực tiếp hoặc gián tiếp. Sự tác động trực tiếp là khi cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 gây ra những biến đổi ngay lập tức và rõ ràng trong các hoạt động của Việt Nam như là xã hội, kinh tế, và văn hóa. Ví dụ, việc áp dụng các công nghệ số vào sản xuất và kinh doanh làm giảm chi phí, tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, phục vụ khách hàng tốt hơn… Sự tác động gián tiếp là khi cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 gây ra những biến đổi dần dần và không rõ ràng trong các hoạt động kinh tế, xã hội và văn hóa của Việt Nam. Ví dụ, việc phát triển kinh tế số làm thay đổi cấu trúc kinh tế, cơ cấu lao động, phân bổ nguồn lực, quan hệ xã hội…

Theo chiều: Sự tác động có thể là tích cực hoặc tiêu cực. Sự tác động tích cực là khi cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại những lợi ích cho sự phát triển của Việt Nam. Ví dụ, việc thúc đẩy sự đổi mới sáng tạo, phát triển các ngành công nghiệp mới, tăng cường tính cạnh tranh và hội nhập quốc tế… Sự tác động tiêu cực là khi cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 gây ra những thách thức cho sự phát triển của Việt Nam. Ví dụ, việc gây ra những thách thức về việc bảo đảm an sinh xã hội, giảm bất bình đẳng, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, đe dọa an ninh mạng, an ninh thông tin và an ninh quốc gia…

Theo lĩnh vực: Sự tác động có thể là kinh tế, xã hội hoặc văn hóa. Sự tác động kinh tế là khi cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng, thương mại, tài chính… của Việt Nam. Ví dụ, việc đòi hỏi sự cải cách và hoàn thiện các thể chế về sở hữu, phân phối, quản lý, điều tiết và bảo vệ các thành phần kinh tế, đặc biệt là doanh nghiệp tư nhân và kinh tế số… Sự tác động xã hội là khi cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ảnh hưởng đến các hoạt động giáo dục, y tế, an sinh xã hội, lao động, an ninh… của Việt Nam. Ví dụ, việc xây dựng chính phủ thông minh, quản trị quốc gia thông minh; nâng cao chất lượng của giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ, phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao và có khả năng thích ứng với sự thay đổi của thị trường lao động… Sự tác động văn hóa là khi cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ảnh hưởng đến các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, giải trí, truyền thông… của Việt Nam. Ví dụ, việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới có tính sáng tạo cao, phản ánh được nhu cầu và sở thích của người tiêu dùng trong và ngoài nước…

### 2.4. Đánh giá sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Tác động tích cực:

Là một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử nhân loại, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tác động mạnh mẽ đến mọi khía cạnh của xã hội, kinh tế và văn hóa. Cuộc cách mạng này không những tạo ra những cơ hội lớn cho sự tiến bộ của loài người, mà còn đưa ra những thử thách và đòi hỏi mới cho các quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển như Việt Nam. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 được biểu hiện bởi những tiến bộ vượt bậc trong các lĩnh vực khoa học - kỹ thuật như robot, trí tuệ nhân tạo, in 3D, điện toán đám mây, công nghệ nano, sinh học… Các công nghệ này đã và đang làm thay đổi hoạt động của các thành phần kinh tế, cấu trúc kinh tế và môi trường kinh doanh của Việt Nam theo hướng tăng tỷ trọng của các ngành công nghiệp mới, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao và các ngành kinh tế số; giúp tiết kiệm chi phí, tăng năng suất, cải thiện chất lượng sản phẩm và dịch vụ, phục vụ khách hàng tốt hơn; mở rộng thị trường, tiếp cận khách hàng mới và hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước; thúc đẩy sự sáng tạo, phát triển kinh tế số và kinh tế sáng tạo; nâng cao chất lượng cuộc sống và giải quyết các vấn đề xã hội.

Tác động tiêu cực:

Sự chuyển dịch lao động từ các ngành truyền thống sang các ngành mới, gây ra sự khan hiếm nguồn nhân lực có trình độ cao và có khả năng thích ứng với sự thay đổi của thị trường lao động.

Sự bất bình đẳng thu nhập giữa các nhóm lao động khác nhau, gây ra sự phân hóa xã hội và mất ổn định. Gây ra những thách thức về việc bảo đảm an sinh xã hội.

Sự gây ảnh hưởng đến môi trường và biến đổi khí hậu, khi các công nghệ mới có thể tăng lượng tiêu thụ năng lượng và tài nguyên, gây ra ô nhiễm và thải ra khí nhà kính.

Tạo ra những chi phí điều chỉnh trong ngắn đến trung hạn do tác động không đồng đều đến các ngành khác nhau: có những ngành sẽ phát triển một cách mạnh mẽ, bênh cạnh đó có một số ngành sẽ phải thu hẹp đáng kể.

Đe dọa an ninh mạng, an ninh thông tin và an ninh quốc gia do sự can thiệp của các bên thứ ba hoặc các cuộc tấn công mạng.

Để hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, Việt Nam cần làm những việc sau:

Tăng cường công tác lãnh đạo chỉ đạo nhiệm vụ xây dựng chủ trương, đường lối của Đảng; triển khai các Nghị quyết, Chương trình hành động của Nhà nước về việc thay đổi và đổi mới các hình thức phát triển, xây dựng lại nền kinh tế và cơ cấu hoàn thiện lại môi trường kinh doanh, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Tập trung vào tạo được đầy đủ, đồng bộ cho những ngành, lĩnh vực mới, những tổ chức, phương thức sản xuất, kinh doanh mới, những thị trường sản phẩm mới; đưa vào sử dụng những loại vật liệu mới, những sản phẩm mới.

Xây dựng chính phủ thông minh, quản trị quốc gia thông minh; nâng cao chất lượng của giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ, phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao và có khả năng thích ứng với sự thay đổi của thị trường lao động.

Bảo vệ an sinh xã hội, giảm bất bình đẳng, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường an ninh mạng, an ninh thông tin và an ninh quốc gia.

### 2.4.1. Mặt mạnh và những mặt còn hạn chế

Mặt mạnh, thế mạnh

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tạo ra những cơ hội mới cho sự đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế, phát triển các ngành công nghiệp mới, tăng cường tính cạnh tranh và hội nhập quốc tế. Nhờ áp dụng các công nghệ số vào sản xuất và kinh doanh, các doanh nghiệp Việt Nam có thể tiết kiệm chi phí, tăng khả năng tiếp cận thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, phục vụ khách hàng tốt hơn. Các ngành công nghiệp mới như công nghệ thông tin, viễn thông, điện tử, sinh học, robot… có tiềm năng phát triển lớn, góp phần vào sự đa dạng hóa và hiện đại hóa của nền kinh tế Việt Nam. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 cũng giúp Việt Nam tham gia sâu rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu, thu hút được nhiều nguồn vốn, công nghệ và lao động chất lượng cao từ trong và ngoài nước.

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi sự cải cách và hoàn thiện các thể chế về sở hữu, phân phối, quản lý, điều tiết và bảo vệ các thành phần kinh tế, đặc biệt là doanh nghiệp tư nhân và kinh tế số. Đây là một yêu cầu khách quan để phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế. Việt Nam đã có những bước tiến quan trọng trong việc xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, như việc ban hành Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thương mại… nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch, bình đẳng cho các doanh nghiệp. Việt Nam cũng đã tham gia vào nhiều hiệp định thương mại tự do, như CPTPP, EVFTA, RCEP… nhằm mở rộng thị trường và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam phát triển. Việt Nam cũng đã có những chính sách khuyến khích và hỗ trợ phát triển kinh tế số, như việc ban hành Chiến lược phát triển kinh tế số quốc gia 2021-2030, tầm nhìn đến 2045; Chiến lược phát triển công nghiệp 4.0; Chiến lược phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo… nhằm tạo ra một nền kinh tế số vững mạnh, sáng tạo và bền vững.

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mở ra những khả năng phát triển cho mọi quốc gia, nhất là các nước đang phát triển, khi biết tận dụng và khai thác tốt những lợi thế của công nghệ số. Công nghệ số là một nguồn lực không có giới hạn, có thể được truyền tải và sử dụng dễ dàng, không phụ thuộc vào vị trí địa lý hay sự giàu có của các quốc gia. Các nước đang phát triển có thể tiếp cận được các công nghệ mới nhất của thế giới, học hỏi được kinh nghiệm và kiến thức của các nước tiên tiến, bỏ qua được một số giai đoạn phát triển của công nghệ để bắt kịp xu thế chung. Các nước đang phát triển cũng có thể khai thác được tiềm năng của nguồn nhân lực trẻ, sáng tạo và ham học hỏi của mình để phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới, đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng trong và ngoài nước.

Mặt hạn chế:

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 gây ra những thách thức về việc bảo đảm an sinh xã hội, giảm bất bình đẳng, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Sự áp dụng công nghệ số vào sản xuất và kinh doanh có thể làm giảm nhu cầu lao động trong một số ngành công nghiệp truyền thống, gây ra sự mất cân bằng giữa cung và cầu lao động, làm gia tăng tỷ lệ thất nghiệp và bất bình đẳng thu nhập.

Các người lao động có trình độ thấp hoặc không có kỹ năng công nghệ sẽ gặp khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm hoặc phải chuyển đổi sang các ngành khác, có những ngành sẽ tăng trưởng mạnh mẽ và có những ngành sẽ phải thu hẹp đáng kể.

Đe dọa an ninh mạng, an ninh thông tin quốc gia do sự can thiệp của các bênh thứ ba hoặc các cuộc tấn công.

# KẾT LUẬN

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang tạo ra những thay đổi đáng kể trong cấu trúc và hoạt động của nền kinh tế toàn cầu, và Việt Nam không phải là ngoại lệ. Trong bối cảnh này, tác động của cuộc cách mạng 4.0 đối với thể chế kinh tế thị trường định hướng Xã hội Chủ nghĩa tại Việt Nam là rất rõ nét và sâu sắc.

Ngoài ra, cuộc cách mạng 4.0 cũng thúc đẩy sự đổi mới và sáng tạo trong sản xuất và quản lý. Việc áp dụng trí tuệ nhân tạo, big data, và internet vạn vật đã giúp tăng cường năng suất và chất lượng, đồng thời mở ra những cơ hội mới cho các doanh nghiệp khởi nghiệp. Điều này làm tăng sức cạnh tranh và đồng thời góp phần vào sự đa dạng hóa của nền kinh tế.

Tuy nhiên, để thực sự hòa nhập thành công vào cuộc cách mạng này, Việt Nam cũng đang đối mặt với những thách thức. Có thể nhắc tới như: đào tạo lao động cho công việc mới, đảm bảo an ninh thông tin và quyền riêng tư, cũng như giải quyết vấn đề phân khối lợi ích từ sự phát triển kinh tế là những vấn đề cần được quan tâm và giải quyết.

Tóm lại, tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đối với hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam là tích cực và đa chiều. Sự kết nối, đổi mới, và cơ hội mới mở ra có thể là động lực quan trọng để nước này tiếp tục phát triển bền vững trong thời kỳ toàn cầu hóa ngày nay. Dẫu thế, để tận dụng hết tiềm năng, sự hợp tác chặt chẽ giữa chính phủ, doanh nghiệp, và cộng đồng là quan trọng, và các biện pháp hỗ trợ cần được triển khai một cách thông minh và hiệu quả.

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cao Thị Phương, Trí thức Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 1/2020.
2. Đảng cộng sản Việt Nam 2017 văn kiện đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới khóa (VI,VII,VIII,IX,X,XI,XII) Nxb chính trị quốc gia Hà Nội.
3. Giáo trình kinh tế chính trị Mac – Lênin (NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT)
4. KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC LÊ NIN| Chương 5.P3. Đặc trưng Kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa - Glory Education - TS.Trần Hoàng Hải, truy cập tại: <https://s.net.vn/atWm>
5. KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC LÊNIN | Chương 5.P2. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - Glory Education - TS.Trần Hoàng Hải, truy cập tại: <https://www.youtube.com/watch?v=kTP6xjKL5ls>
6. Làm gì để “đi tắt đón đầu” cuộc cách mạng công nghiệp 4.0?, truy cập tại: <http://www.tuyengiao.vn>
7. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và vấn đề con người - tiếp cận từ mục tiêu và động lực của sự phát triển - GS, TS. NGUYỄN TRỌNG CHUẨN - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam 16:57 - Ngày 19-11-2020, truy cập tại: <https://s.net.vn/hHpE>
8. Nguyễn Thắng: “Tăng trưởng bao trùm ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và cách mạng công nghệ”, Trang thông tin điện tử Ban Kinh tế Trung ương, ngày 28-11-2016 truy cập tại: <https://kinhtetrunguong.vn/>
9. Phạm Văn Dũng 2016 định hướng và phát triển nền kinh tế thị trường ở việt Nam, Nxb đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
10. Trần Văn Tùng, Lê Ái Lâm, Phát huy nguồn nhân lực: Kinh nghiệm của thế giới và của nước ta, Nxb CTQG, H.2005.
11. Trung tướng, PGS, TS. NGUYỄN ĐỨC HẢI, Viện trưởng Viện Chiến lược Quốc phòng: “Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ Tư và vấn đề đặt ra đối với quốc phòng Việt Nam”, truy cập tại: <http://tapchiqptd.vn/vi/nghien-cuu-trao-doi/cuoc-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu-va-van-de-dat-ra-doi-voi-quoc-phong-viet-nam/11249.html>

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 23. [↑](#footnote-ref-1)